

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN B**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 30/2022/QĐCTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*B, ngày 07 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu “ly hôn nuôi con” của bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn L, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/4/2018, cho ông Nguyễn Văn L, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn L, thống nhất không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Trần Văn Lượng**